

Sứ điệp Mười

Sống đời sống kinh niên

Đọc Kinh văn: Châm. 29:18a; 23:23; 20:27; 4:23; 10:12b; 17:9

I. “Ở đâu không có khái tượng, dân sự bèn phóng túng”—Châm. 29:18a:

- A. Trong Kinh Thánh, *khái tượng* chỉ về một quang cảnh phi thường; từ này chỉ về một loại nhìn thấy—một sự nhìn thấy vinh hiển, bên trong—và chỉ về một cảnh tượng thuộc linh mà chúng ta nhìn thấy từ Đức Chúa Trời—Êxc. 1:1, 4-28; Đa. 7:1, 9-10, 13-14.
- B. Để có khái tượng, chúng ta cần khái thị, ánh sáng và thị lực—Êph. 1:17-18a.
- C. Khái tượng thuộc trời chi phối chúng ta, giới hạn chúng ta, kiểm soát chúng ta, chỉ dẫn chúng ta, gìn giữ chúng ta, cách mạng hóa chúng ta, giữ chúng ta trong sự hiệp một đích thực và làm chúng ta dạn dĩ tiến lên—Châm. 29:18a.
- D. Khi chúng ta nhìn thấy khái tượng này, toàn bản thể bề trong của chúng ta sẽ có một sự xoay chuyển bên trong, và chúng ta sẽ được thay đổi trong tư tưởng, quan niệm và thái độ.
- E. Khái tượng thuộc trời thúc đẩy chúng ta, thêm năng lượng cho chúng ta, giữ vững chúng ta, ban cho chúng ta sự nhẫn nại, đem chúng ta vào chuyển động cập nhật của Chúa, và làm cho đời sống của chúng ta đầy ý nghĩa và mục đích—Hê. 1:8; 12:1-2; Êph. 3:11; 2 Ti. 1:9; 3:10; Khải. 1:9; 3:10.
- F. Người phụng sự Chúa phải là người có khái tượng; khái tượng bên trong sẽ cách mạng hóa cách chúng ta phụng sự Chúa—Công. 26:13-19; La. 1:9.
- G. Ở dưới khái tượng thuộc trời, chúng ta được chỉ dẫn hướng đến đích điểm của Đức Chúa Trời, và đời sống của chúng ta được kiểm soát theo gia tể của Đức Chúa Trời—Phil. 3:13-14; 1 Ti. 1:4.
- H. Khái tượng chi phối của Kinh Thánh là Đức Chúa Trời Tam Nhất đem chính Ngài vào trong dân được chọn và được chuộc của Ngài để dầm thắm toàn bản thể của họ bằng Đấng Tam Nhất Thần thượng hầu sản sinh và xây dựng Thân thể Đấng Christ mà sẽ tổng kết trong Giê-ru-sa-lem Mới—Êph. 4:4-6; Khải. 21:2, 9-10.

II. “Hãy mua lẽ thật, chớ hề bán đi”—Châm. 23:23a:

- A. Lẽ thật là điều gì đó chúng ta phải mua, là điều gì đó có giá—c. 23a:
 - 1. Mua đòi hỏi phải trả một giá.
 - 2. Nếu muốn làm Chúa vui lòng và đứng vững cho lẽ thật, chúng ta phải trả giá—đc. Khải. 3:18.
 - 3. Nếu lòng chúng ta sẵn sàng nhận lãnh tình yêu đối với lẽ thật và mua lẽ thật bằng bất cứ giá nào thì chúng ta sẽ được chúc phước—2 Tê. 2:10-11; Châm. 23:23.
- B. Lẽ thật thần thượng là tuyệt đối, và chúng ta phải tuyệt đối cho lẽ thật và nâng giữ tính tuyệt đối của lẽ thật—Gi. 14:6; 18:37; 3 Gi. 3-4, 8:
 - 1. Tuyệt đối cho lẽ thật nghĩa là gạt những cảm xúc sang một bên, không quan tâm đến những mối quan hệ cá nhân, và không đứng về phía bản ngã—Mat. 16:24-25; 1 Phi. 1:22.
 - 2. Lẽ thật là tiêu chuẩn duy nhất, và chúng ta phải đứng về phía lẽ thật để chống đối chính mình; chúng ta chỉ có thể nâng giữ tính tuyệt đối của lẽ thật khi được giải phóng khỏi chính mình—Gi. 8:32; 2 Gi. 2; 3 Gi. 3-4.
 - 3. Chúng ta nên tôn trọng lẽ thật của Đức Chúa Trời, đi con đường lẽ thật và không thỏa hiệp lẽ thật trong bất cứ cách nào—2 Phi. 2:2.
- C. Để tổng kết gia tể thần thượng, chúng ta cần tuyệt đối cho lẽ thật hiện tại—1:12:
 - 1. Lẽ thật hiện tại là lẽ thật hiện diện cùng tín đồ, là những gì họ đã nhận được và hiện đang sở hữu—c. 12.

2. Lễ thật hiện tại bao gồm khả thi về gia tể đời đời của Đức Chúa Trời (Êph. 1:10; 3:9), Đấng Tam Nhất Thần thượng (2 Cô. 13:14; Khải. 1:4-5), thân vị và công tác của Đấng Christ bao-hàm-tất-cả (Côl. 2:9, 16-17; 3:11), Linh ban-sự-sống được tổng kết (Gi. 7:39; 1 Cô. 15:45b; Khải. 22:17), sự sống đời đời của Đức Chúa Trời (Gi. 3:15-16), Hội thánh là Thân thể Đấng Christ (Êph. 1:22-23), và Giê-ru-sa-lem Mới (Khải. 21:2, 10-11).
3. Lễ thật hiện tại bao gồm đỉnh cao của khả thi thần thượng—khả thi về việc Đức Chúa Trời trở nên con người để con người có thể trở nên Đức Chúa Trời trong sự sống và bản chất nhưng không trong Thần cách—hầu sản sinh và xây dựng Thân thể hữu cơ của Đấng Christ nhằm hoàn thành gia tể của Đức Chúa Trời để kết thúc thời đại này và đem Christ trở lại thiết lập vương quốc của Ngài—Gi. 1:12-14; 1 Gi. 3:1-2; La. 8:3; 1:3-4; 12:4-5; Khải. 11:15.

III. “Linh của con người là đèn của Đức Giê-hô-va, / Dò thấu mọi phần sâu kín nhất của bản thể bề trong”—Châm. 20:27:

- A. Linh của con người là đèn của Đức Chúa Trời bên trong con người—Mat. 25:1:
 1. Ánh sáng chiếu sáng bên trong linh được tái sinh của con người là chính Đức Chúa Trời—1 Gi. 1:5.
 2. Giống như đèn chứa đựng ánh sáng và biểu lộ ánh sáng, thì linh của con người được tạo nên để chứa đựng Đức Chúa Trời và biểu lộ Ngài.
 3. Để ánh sáng thần thượng chiếu vào những phần bên trong của con người, Linh của Đức Chúa Trời là dầu phải thấm (hòa quyện với) linh con người là bắc và cùng “cháy” với linh con người—La. 8:16; 12:11.
 4. Nếu đáp lại sự chiếu sáng của linh, chúng ta sẽ bước đi theo linh—8:4.
- B. Linh của Đức Chúa Trời cũng là đèn, với độ tăng cường gấp bảy để chiếu sáng—Khải. 4:5:
 1. Linh được tái sinh của chúng ta là đèn được nội cư bởi Linh của Đức Chúa Trời cũng là đèn.
 2. Linh của con người và Linh của Đức Chúa Trời đều là đèn, cùng soi sáng những phần bên trong—Châm. 20:27; Khải. 4:5.
 3. Linh muốn soi sáng mọi phần của hồn chúng ta.
- C. Khi chúng ta vận dụng linh cách đúng đắn để cầu nguyện thì có đèn chiếu sáng—Êph. 6:18; 1:17-18; 5:8-9:
 1. Khi chúng ta cầu nguyện, linh chúng ta thi hành chức năng như đèn chiếu sáng, dò thấu mọi phần của hồn chúng ta—Châm. 20:27.
 2. Càng vận dụng linh trong sự cầu nguyện, chúng ta càng được soi sáng—2 Cô. 4:6:
 - a. Đèn có thể chiếu sáng những tư tưởng, những cảm xúc và ý muốn của chúng ta.
 - b. Những phần bên trong của chúng ta sẽ hoàn toàn được Chúa dò thấu—Thi. 139:23-24.
 3. Sau một khoảng thời gian cầu nguyện như vậy, chúng ta sẽ cảm thấy sáng ngời và trong suốt, được đổ đầy Đức Chúa Trời—Êph. 5:8-9.

IV. “Khá cẩn thận giữ tấm lòng của con hơn hết, / Vì những sự lưu xuất của sự sống do nơi nó mà ra”—Châm. 4:23:

- A. Hồn là chính con người, nhưng lòng là con người trong hành động—Lu. 1:66; 2:19, 51; Công. 11:23; Êph. 3:17; 1 Tê. 3:13:
 1. Chúng ta có một điều gì đó trong bản thể bề trong đại diện cho chúng ta, và phần đại diện này là lòng của chúng ta—Lu. 6:45; Gi. 16:22; 2 Cô. 3:16.
 2. Mối quan hệ mà chúng ta có với Đức Chúa Trời trước hết tùy thuộc vào lòng của chúng ta, vì lòng của chúng ta là cơ quan để chúng ta biểu lộ chính mình và ra quyết định tiếp nhận hoặc khước từ nhiều điều—Công. 8:37; La. 10:9-10.

3. Dù linh của chúng ta thuần khiết nhưng những gì được biểu lộ từ linh lại tùy thuộc vào lòng của chúng ta—2 Tê. 2:17; 3:5.
- B. Lòng là lối vào và lối ra đối với toàn bản thể của chúng ta—Mat. 13:19; 15:18-19:
1. Chính là qua lòng của chúng ta mà bản thể thật của chúng ta được tỏ ra vì qua lòng mà có sự giao thông của bản thể chúng ta—Lu. 6:45.
 2. Linh của chúng ta là nguồn của bản thể chúng ta, nhưng lòng của chúng ta là lối đi, lối vào và lối ra, mà qua đó sự giao thông trong bản thể chúng ta diễn ra—Mat. 12:34-35.
 3. Để là Cơ Đốc nhân đúng đắn, chúng ta cần vận dụng linh và canh giữ lòng bằng cách cẩn thận gìn giữ nó hơn hết—Châm. 4:23.
- C. Từ Hê-bo-rơ được dịch là “giữ” trong Châm Ngôn 4:23 có nghĩa là “canh giữ”:
1. Chúng ta nên canh giữ lòng chúng ta hơn hết mọi điều vì những sự lưu xuất của sự sống từ đó mà ra.
 2. *Những sự lưu xuất* trong Châm Ngôn 4:23 ngụ ý đến các nguồn, các suối cũng như những sự lưu xuất:
 - a. Những sự lưu xuất của sự sống là sự tuôn ra của sự sống—đc. Gi. 4:14.
 - b. Lòng có liên quan đến các nguồn sự sống, các suối sự sống, và những sự lưu xuất của sự sống—đc. Ês. 12:3.
 - c. Nguồn mạch, tức nguồn, của những gì chúng ta là, của bản thể thật của chúng ta, tuôn ra từ lòng của chúng ta—đc. Gi. 7:37-38.
- D. Chúng ta canh giữ lòng mình bằng cách quan tâm đến lòng và xử lý lòng cách triệt để trước mặt Chúa theo con đường sự sống; càng xử lý lòng của mình, chúng ta càng canh giữ lòng—Thi. 26:2; 139:23-24; Châm. 4:23; La. 8:27; Khải. 2:23; Mat. 13:18-23; 5:8.
- E. Để lớn lên trong sự sống cho sự xây dựng của Đức Chúa Trời, chúng ta cần yêu Chúa, chú ý đến linh và canh giữ lòng cách cẩn thận hơn hết để ở trong đường lối sự sống—1 Phi. 1:8; 2:2, 5; 3:4, 15; Châm. 21:2; 4:18-23; Phục. 10:12; Mác 12:30.

V. “Tình yêu che phủ mọi vi phạm”—Châm. 10:12b:

- A. “Người che phủ sự vi phạm thì tìm kiếm tình yêu, / Nhưng người nhắc lại vấn đề làm chia rẽ những người bạn thân”—17:9.
- B. Che phủ là tình yêu, còn vạch trần thì không phải là tình yêu—Gia. 5:20.
- C. Che phủ đem đến phước hạnh, nhưng vạch trần đem đến sự rửa sả—Sáng. 9:22-27:
 1. Những người vạch trần người khác thì chịu rửa sả.
 2. Những người che phủ các tội phạm, khiếm khuyết và thiếu sót của người khác thì vui hưởng điều lợi và nhận được phước hạnh.
- D. “Tình yêu che phủ mọi sự” (1 Cô. 13:7a), không chỉ những điều tốt mà cả những điều xấu:
 1. “Các trưởng lão cần nhận thức rằng trong sự chần dốt, họ phải che phủ các tội phạm của người khác, không ghi nhớ điều gian ác của người khác”—*Tổ sinh động*, tr. 72, tiếng Anh:
 - a. “Ai vạch trần những khiếm khuyết, thiếu sót, và tội phạm của các chi thể trong Hội thánh thì không đủ phẩm chất cho chức phận trưởng lão”—tr. 72, tiếng Anh.
 - b. “Việc vạch trần các chi thể dưới chức phận trưởng lão của chúng ta, sự chần dốt của chúng ta, hủy bỏ phẩm chất của chúng ta”—tr. 72, tiếng Anh.
 2. Chúng ta cần chần dốt người khác theo Đức Chúa Trời, với một tình yêu che phủ mọi vi phạm—1 Phi. 5:2; Châm. 10:12b.
- E. “Trên hết, hãy có tình yêu nồng nàn giữa anh em, vì tình yêu che phủ vô số tội”—1 Phi. 4:8.